

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 34/2024/HSST
Ngày: 03/4/2024.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Kiên C;

Ông Nguyễn Văn Kỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Hùng H1 Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Toán C - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 07/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST- HS ngày 19/3/2024 đối với:

Bị cáo: Trần Thị L, sinh năm 1970.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố Đa H, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1939 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1943; chồng: Trần Văn L1, sinh năm 1968; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2023 đến ngày 31/8/2023. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Chị Trần Thị Y, sinh năm 1987; vắng mặt.
2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1989; vắng mặt
3. Chị Trần Thị Thu N, sinh năm 1994; vắng mặt
4. Chị Trần Thị T, sinh năm 2001; vắng mặt
5. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1995; vắng mặt
6. Anh Trần Văn C, sinh năm 1985; vắng mặt

7. Ông Trần Văn L1, sinh năm 1967; vắng mặt.

Cùng trú tại: Khu phố Đa H, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

8. Chị Trần Thị N1, sinh năm 1984; trú tại: Khu phố Tây, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Lực Liễu (viết tắt là công ty Lực Liễu), có địa chỉ trụ sở tại Cụm công nghiệp Châu Khê 1, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được thành lập từ tháng 01/2017, đăng ký ngành nghề sản xuất, buôn bán sắt, thép, gang các loại do Tạ Văn Thao giữ chức danh giám đốc . Tuy nhiên, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty đều do Trần Thị L quản lý điều hành. Đến tháng 11/2021, Trần Thị L làm giám đốc và điều hành Công ty.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, từ năm 2018 đến năm 2022, L tiếp tục thành lập 07 Công ty khác và nhờ các con của L đứng tên giám đốc, cụ thể:

(1). Công ty TNHH đầu tư thương mại H1 Minh Vũ (viết tắt là Công ty H1 Minh Vũ), có địa chỉ trụ sở tại Cụm công nghiệp 1, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được thành lập từ tháng 9/2018, do Trần Văn C(là con rể của L) đứng tên Giám đốc.

(2). Công ty TNHH sản xuất và thương mại Nhật Đăng Phát (viết tắt là Công ty Nhật Đăng Phát), có địa chỉ trụ sở tại Cụm công nghiệp sản xuất thép Châu Khê, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được thành lập từ tháng 5/2019, do Trần Văn H1(là con trai của L) đứng tên Giám đốc.

(3). Công ty TNHH dịch vụ thương mại thép Hà Vy (viết tắt là Công ty Hà Vy), có địa chỉ trụ sở tại Cụm công nghiệp Châu Khê, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được thành lập từ tháng 12/2022, do Trần Thị Y(là con gái của L) đứng tên Giám đốc.

(4). Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Tiên Phát (viết tắt là Công ty Tiên Phát), có địa chỉ trụ sở tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được thành lập từ tháng 12/2022, do Trần Thị H(là con gái của L) đứng tên Giám đốc.

(5). Công ty TNHH dịch vụ và thương mại thép Đại Lộc (viết tắt là công ty Đại Lộc), có địa chỉ trụ sở tại Cụm công nghiệp 2 Châu Khê, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được thành lập từ tháng 9/2022, do Trần Thị Thu N (là con dâu của L) đứng tên Giám đốc. Đến tháng 01/2023, chuyển

nhượng công ty cho Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1987, trú tại thôn Cả, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang làm Giám đốc.

(6). Công ty TNHH dịch vụ và thương mại thép Thịnh Vượng (viết tắt là Công ty Thịnh Vượng), có địa chỉ trụ sở tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được thành lập từ tháng 9/2022, do Trần Thị T(là con gái của L) đứng tên Giám đốc.

(7). Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Đại Phát (viết tắt là Công ty Đại Phát), có địa chỉ trụ sở tại Cụm công nghiệp sản xuất thép Châu Khê, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được thành lập từ tháng 12/2022, do Trần Văn H1 (là con trai của L) đứng tên Giám đốc.

Mọi hoạt động kinh doanh của 08 Công ty trên đều do L trực tiếp quản lý, điều hành, trong đó có việc mua, bán hóa đơn khống (không có hàng hóa kèm theo). Khi L nhờ những người đứng tên giám đốc thì L không nói cho những người này biết việc thành lập công ty để mua bán trái phép hóa đơn, bản thân những người được L nhờ đứng tên giám đốc cũng không tham gia quản lý, điều hành công ty và không biết L sử dụng hóa đơn của công ty để thực hiện hành vi mua, bán trái phép hóa đơn và không được L trả tiền công.

Trong quá trình điều hành kinh doanh, khoảng đầu năm 2020 có nhiều người lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) đến tìm gặp Trần Thị L đặt vấn đề mua hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa kèm theo) các mặt hàng về sắt, thép, kim loại.....Do việc kinh doanh đang gặp nhiều khó khăn và lợi dụng chính sách khấu trừ tiền thuế GTGT của Nhà nước, L đồng ý và bán khống hóa đơn GTGT đứng tên 08 Công ty nêu trên với giá 1,82% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Sau khi bán hóa đơn, L mua hóa đơn GTGT khống của những người không quen biết do các Công ty có trụ sở tại thành phố Hải Phòng, Hà Nội và tỉnh Hòa Bình xuất ra để hợp thức hóa các số hóa đơn đã bán khống nhằm thu lợi bất chính tiền chênh lệch từ việc bán hóa đơn GTGT khống, cụ thể như sau:

1.Về hành vi bán trái phép hóa đơn.

Khi khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn khống, họ gửi cho L các thông tin như: tên công ty, mặt hàng, chủng loại, số lượng, giá trị...Sau đó, L trực tiếp hoặc nhờ nhân viên (không nhớ là ai) và các con của L soạn thảo hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa, các chứng từ khác và viết hóa đơn giấy hoặc thiết lập hóa đơn điện tử. L ký vào các hóa đơn, chứng từ đối với Công ty Lực L do L đứng tên giám đốc; còn hợp đồng, hóa đơn, chứng từ của Công ty H1 Minh Vũ, Công ty Nhật Đăng Phát, Công ty Hà Vy, Công ty Tiến Phát, Công ty Đại Lộc, Công ty Thịnh Vượng và Công ty Đại Phát thì L đưa cho những người đứng tên giám đốc Công ty ở các thời điểm khác nhau ký tên giúp L. Đối với các hóa đơn điện tử thì L trực tiếp sử dụng chữ ký số của những người đứng tên giám

độc thực hiện ký số thay người đứng tên giám đốc công ty. Sau khi hoàn thiện, L chuyển trả hóa đơn, chứng từ cho khách qua chuyển phát nhanh hoặc khách trực tiếp đến lấy hoặc nhân viên của khách đến lấy hóa đơn, chứng từ.

Để hợp thức hóa việc bán hóa đơn GTGT không nêu trên, khách mua hóa đơn sử dụng tài khoản của Công ty sử dụng hóa đơn không chuyển trả tiền vào tài khoản ngân hàng các Công ty do L xuất bán hóa đơn không, gồm: Công ty Lực Liễu (số 4330358485 tại Ngân hàng đầu tư - BIDV và số 119002643503 tại Ngân hàng Công thương - Vietinbank), Công ty H1 Minh Vũ (số 4330406393 tại Ngân hàng đầu tư - BIDV và số 119002781610 tại Ngân hàng Công thương - Vietinbank), công ty Nhật Đăng Phát (số 4330452466 tại Ngân hàng đầu tư - BIDV và số 118002691222 tại Ngân hàng Công thương - Vietinbank), Công ty Hà Vy (số 4330863819 tại Ngân hàng đầu tư - BIDV và số 116002927534 tại Ngân hàng Công thương - Vietinbank), Công ty Tiến Phát (số 43310000873826 tại Ngân hàng đầu tư - BIDV và số 681600889999 tại Ngân hàng Công thương - Vietinbank), Công ty Đại Lộc (số 4330805529 tại Ngân hàng đầu tư - BIDV và số 114002920806 tại Ngân hàng Công thương - Vietinbank), Công ty Thịnh Vượng (số 4330805583 tại Ngân hàng đầu tư - BIDV và số 118002920842 tại Ngân hàng Công thương - Vietinbank) và Công ty Đại Phát (số 4330863800 tại Ngân hàng đầu tư - BIDV và số 111002927534 tại Ngân hàng Công thương - Vietinbank). Sau khi chuyển tiền vào tài khoản của các công ty, L làm thủ tục rút tiền từ tài khoản công ty Lực Liễu, đối với các công ty L nhờ người đứng tên giám đốc thì L bảo những người này làm thủ tục rút tiền đưa lại cho L (rút tiền mặt hoặc chuyển tiền đến tài khoản cá nhân của Trần Thị Thu N, Trần Thị T, Trần Thị L...để rút tiền mặt). Sau đó, L giữ lại số tiền bán hóa đơn GTGT không theo thỏa thuận là 1,82% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn; số tiền còn lại L trả lại cho khách bằng tiền mặt. Việc trả lại tiền cho khách mua hóa đơn như nêu trên không có sổ sách hay giấy tờ ghi chép.

Trần Thị L khai nhận hầu hết người mua hóa đơn đều giới thiệu là nhân viên công ty của công ty sử dụng hóa đơn không hoặc qua người trung gian liên hệ với L mua hóa đơn. Đến nay, L không biết nhân thân, lai lịch của những người mua hóa đơn của L và không biết họ có quan hệ với ai.

Với cách thức như trên, từ tháng 1/2020 đến tháng 4/2023, Trần Thị L đã sử dụng hóa đơn của 08 Công ty trên bán 1230 số hóa đơn GTGT cho những người không quen biết xuất về 63 Công ty với tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn là 368.633.692.727 đồng, tiền thuế là 36.812.260.776 đồng, với giá 1,82% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh những Công ty sử dụng hóa đơn không của L, xác định như sau:

- Người đại diện của 63 Công ty sử dụng hóa đơn không của L đều khẳng định có mua hàng hóa qua trung gian hoặc mua hàng của người không rõ lai lịch giới thiệu là nhân viên của Công ty Lực L, Công ty H1 Minh Vũ, Công ty Nhật Đăng Phát, Công ty Hà Vy, Công ty Tiến Phát, Công ty Đại Lộc, Công ty Thịnh Vượng và Công ty Đại Phát. Sau khi mua hàng được giao hóa đơn và đã thanh toán đầy đủ tiền hàng theo hóa đơn cho các Công ty qua chuyển khoản ngân hàng.

- Ngoài 63 Công ty mà L khai bán hoá đơn, Cơ quan điều tra còn tiến hành điều tra, xác minh các Công ty khác sử dụng hóa đơn của Trần Thị L, các Công ty này đều trình bày có mua hàng thật và đã thanh toán tiền hàng theo đúng quy định; L khai có bán hàng cho các Công ty này.

2. Về hành vi mua hóa đơn GTGT không.

Trong thời điểm L bán hóa đơn có nhiều người không quen biết đến Công ty Lực Liễu mời L mua hóa đơn không, để hợp thức hóa số hóa đơn đã bán không, L đồng ý mua hóa đơn đầu vào cho 08 Công ty mà L làm giám đốc, quản lý với giá 1,8% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Khi cần mua hóa đơn, L cung cấp thông tin công ty, mặt hàng, khối lượng, giá trị... cho những người bán hóa đơn. Sau đó, người bán hóa đơn chuyển các hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hóa và các chứng từ để L ký hoặc L bảo những người đứng tên giám đốc hộ ký rồi L trực tiếp chuyển lại cho người bán hóa đơn để hoàn thiện hồ sơ và xuất hóa đơn GTGT không cho L.

Để hợp thức hóa việc thanh toán tiền qua ngân hàng đối với các hóa đơn mua không, L nhờ nhân viên, các con của L nộp tiền vào tài khoản hoặc sử dụng tiền của những Công ty mua hóa đơn đã chuyển đến tài khoản ngân hàng của 08 Công ty trên thanh toán tiền bằng cách chuyển khoản đến tài khoản của các Công ty xuất hóa đơn không. Khi thực hiện các thủ tục thanh toán tiền qua ngân hàng, L trực tiếp ký các chứng từ của Công ty Lực Liễu, còn các chứng từ của Công ty khác thì L nhờ người đứng tên giám đốc hộ ký. Sau khi thanh toán tiền, người bán hóa đơn giữ lại tiền bán hóa đơn theo thỏa thuận là 1,8% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, số tiền còn lại trả cho L bằng tiền mặt. Việc thanh toán tiền mua, bán hóa đơn nêu trên giữa L và người bán hóa đơn không có giấy tờ, sổ sách hay chứng từ ghi chép lại.

Với cách thức như trên, Trần Thị L đã mua không 590 số hóa đơn GTGT của những người không quen biết do 52 Công ty xuất ra cho 08 Công ty của L với tổng số lượng tiền hàng ghi trên hóa đơn là 366.270.011.568 đồng, tiền thuế là 36.522.134.068 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh các Công ty xuất hóa đơn không cho các Công ty của Trần Thị L, xác định như sau:

- Các Chi cục thuế quản lý và Chính quyền địa phương nơi 52 Công ty xuất hóa đơn không cho biết các Công ty này đều ngừng hoạt động, không hoạt động tại địa chỉ đăng ký với cơ quan thuế.

- Kết quả điều tra vụ án Trần Thị Hằng cùng đồng phạm phạm tội “mua, bán trái phép hóa đơn”, Cơ quan điều tra xác định:

+ Người đứng tên giám đốc và quản lý điều hành 21/52 Công ty do Trần Thị Hằng, sinh năm 1985, trú tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thành lập có bán hóa đơn GTGT không cho 08 công ty do L quản lý, điều hành. Theo Hằng khai nhận: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020-2023, có một người thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà tìm Hằng đặt vấn đề mua hóa đơn GTGT không. Do vậy, Hằng đã xuất sử dụng hóa đơn GTGT của 21 Công ty do Hằng quản lý điều hành bán cho 08 Công ty của L. Hằng không có quan hệ hay quen biết với L, cũng không biết người mua hóa đơn GTGT không là ai, ở đâu, có mối quan hệ thế nào. Hiện nay, Hằng đang bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo Quyết định khởi tố vụ án số 05 ngày 20/4/2023 của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bắc Ninh.

+ Người đứng tên Giám đốc 31/52 Công ty còn lại đều đã bỏ đi khỏi nơi thường trú, không có việc làm ổn định, vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết.

Hàng tháng, quý khi đến kỳ kê khai báo cáo thuế, L chuyển toàn bộ hóa đơn, chứng từ của 08 Công ty cho chị Trần Thị N1, sinh năm 1984, trú tại khu phố Tây, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh là kế toán thuế thời vụ do L thuê để làm thủ tục kê khai, quyết toán thuế và nộp cho Cơ quan quản lý thuế. N1 không làm việc tại công ty, không biết L mua bán trái phép hóa đơn không.

Về số tiền hưởng lợi: Tổng số hóa đơn GTGT do Trần Thị L mua, bán không là 1.860 số hóa đơn, được hưởng lợi số tiền: Tiền bán hóa đơn đầu ra (1,82% giá trị tiền hàng trên hóa đơn) – Tiền mua hóa đơn đầu vào (1,8% giá trị tiền hàng trên hóa đơn) = $368.633.692.727đ \times 1,82\% - 366.270.011.568đ \times 1,8\% = 116.272.000$ đồng. Đến nay, L đã khắc phục và nộp lại số tiền 116.272.000 đồng.

Ngày 25/8/2023, Trần Thị L đến công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 12/CT-VKSBN-P1 ngày 07/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy Trần Thị L về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo trình bày sau khi phạm tội đã nhận thức được sai phạm và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị

cáo đã ra đầu thú, bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền hưởng lợi bất chính, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2, 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Thị L từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo từ 40 đến 50 triệu đồng.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu toàn bộ số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 116.270.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Anh ninh điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bắc Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 1/2020 đến tháng 4/2023, với vai trò là giám đốc của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Lực Liễu và người quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Lực Liễu, và 07 Công ty khác gồm: Công ty TNHH đầu tư thương mại H1 Minh Vũ, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Nhật Đăng Phát, Công ty TNHH dịch vụ thương mại thép Hà Vy, Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Tiến Phát, Công ty TNHH dịch vụ và thương mại thép Đại Lộc, Công ty TNHH dịch vụ và thương mại thép Thịnh Vượng và Công ty TNHH sản xuất và thương mại

thép Đại Phát đều có địa chỉ trụ sở tại phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Trần Thị L đã sử dụng 1.230 số hóa đơn GTGT của 08 Công ty trên, có tổng giá trị tiền hàng là 368.633.692.727 đồng, tiền thuế là 36.812.260.776 đồng bán cho các đối tượng không rõ lai lịch, nhân thân, với giá 1,82% tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn.

Để hợp thức đầu vào cho số hóa đơn đã bán, Trần Thị L đã mua không 590 số hóa đơn GTGT của những người không quen biết do 52 Công ty xuất ra cho 08 Công ty của L với tổng số lượng tiền hàng ghi trên hóa đơn là 366.270.011.568 đồng, tiền thuế là 36.522.134.068 đồng với giá 1,8% tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn.

Tổng số hóa đơn Trần Thị L đã mua, bán không là 1.820 số hóa đơn và hưởng lợi bất chính số tiền là 116.272.000 đồng.

Do vậy có đủ căn cứ kết luận Trần Thị L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về tài chính, kinh tế, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính và bản thân bị cáo đang bị u ác tuyến giáp đang phải Điều trị tại Bệnh viện K vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 116.272.000 đồng sung Ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền này tại Cơ quan điều tra .

[5] Về vấn đề liên quan khác:

- Đối với những người mua, bán hóa đơn không với L, do L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và có mối quan hệ với ai nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác minh. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Trần Thị Hằng là người điều hành hoạt động của 21 Công ty có hành vi bán không hóa đơn xuất về 08 Công ty do L quản lý, điều hành. Hiện nay, Hằng đang bị Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố, điều tra xử lý trong vụ án hình sự khác. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp

- Đối với các Công ty sử dụng hóa đơn do L bán không, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được người mua hóa đơn GTGT không của L là ai. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Trần Văn C, Trần Văn H1, Trần Thị Y, Trần Thị H, Trần Thị Thu N, Trần Thị T và Trần Thị N1 là những người giúp L đứng tên thành lập công ty, rút chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng và kê khai báo cáo thuế nhưng những người này không biết việc giúp L như vậy để L mua bán hóa đơn GTGT không nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2, 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Thị L 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu toàn bộ số tiền 116.270.000 đồng Trần Thị L thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước. (Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 116.270.000 đồng tại Cơ quan điều tra).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao; VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQANDT; PV06 Công an tỉnh BN;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BN;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Châu Khê;
- Bị cáo; người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu